TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 30/03/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân :1. Ông Nguyễn Văn Diệp.

2. Bà Phạm Thị Em

- Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Phấn-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 307/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST -DS ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp A, xả B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1987

Ngụ tại: ấp A, xả B, huyện C, tỉnh Bến Tre

(chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thuý H trình bày:

Vào ngày 22/7/2019 chị có cho anh Nguyễn Hoàng L vay số tiền 20.000.000 đồng lãi suất 1%/tháng. Đến ngày 12/11/2019 anh L có vay thêm 148.000.000 đông lãi suất 1%/tháng. Ngày 11/12/2019 anh L có vay thêm 117.600.000 đồng lãi suất 1%/tháng. Tổng cộng anh L vay chị 285.600.000 đồng, anh L vay làm ăn và hứa sẽ thanh toán nợ vào ngày

11/01/2020. Cả ba lần vay anh L đều có viết biên nhận nợ và anh L đều có ký tên vào biên nhận nợ. Đến hạn trả nợ anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chị khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoàng L trả số tiền nợ gốc đã vay là 285.600.000 đồng và trả lãi của số tiền này từ ngày 11/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 10% /năm.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông Trọng, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục về tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo việc xét xử vô tư, khách quan. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành tốt theo việc triệu tập của tòa án.Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Hoàng L trả cho chị Nguyễn Thị Thuý H số tiền nơ vay là 285.600.000 đồng, và buộc anh L trả lãi đối với số tiền trên từ ngày 11/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định tại khoản

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] chị Nguyễn Thị Thuý H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoàng L trả cho cho chị tiền nợ gốc 285.600.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 11/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú tại 210 A, ấp Phú Thanh, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự..

[2] Trong đơn khởi kiện, chị H đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh L. Anh L đã thay đổi nơi ở mà không công bố công khai địa chỉ mới theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án . Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo hòa giải nhiều lần cho anh Nguyễn Hoàng L để hòa giải nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, hội đồng xét xử nhận thấy: tờ giấy biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp do chính anh L viết và ký. Qua kết quả trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký tại giấy biên nhận nợ ngày 22/7/2019, hợp đồng cho mượn tiền ngày 12/11/2019, hợp đồng cho mượn tiền ngày 11/12/2019 với các mẫu chữ ký, chữ viết so sánh là giấy uỷ quyền ngày 12/11/2019 tại uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, giấy uỷ quyền ngày 11/12/2019 tại uỷ ban xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã kết luận đúng là chữ viết và chữ ký của anh Nguyễn Hoàng L. Chị H khởi kiện yêu cầu đúng số tiền theo các biên nhận nợ là 285.600.000 đồng.Toà án đã tiến hành các thủ tục tống đạt theo quy định của pháp luật, anh L vẫn vắng mặt không lý do, anh L không có ý kiến gì đối với giấy vay tiền ông đã ký vay, cũng không có mặt theo thông báo của Toà án để chứng minh anh L đã trả xong số tiền đã vay của chị H. Cho nên, chị H căn cứ vào các giấy tờ anh L ký vay tiền: biên nhận nợ ngày 22/7/2019, hợp đồng cho mượn tiền ngày 12/11/2019, hợp đồng cho mượn tiền ngày 11/12/2019 để yêu cầu anh L trả số tiền trên là có căn cứ.

[4] Đối với số tiền lãi chị H yêu cầu anh L trả, hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tiền không có thỏa thuận lãi suất, nhưng anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự : " Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả,...". Đối chiếu với điều luật viện dẫn trên, anh L phải trả lãi cho chị H theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được tính từ ngày 11/01/2020 đến ngày 30/3/2021 là 14 tháng 19 ngày trên số tiền 285.600.000 đồng theo lãi suất 10%/năm như sau : (285.600.000 x 10%):12 x14 + (285.600.000 x10%) :12:30 x 19= 34.827.000 đồng

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với những nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý H, buộc anh Nguyễn Hoàng L trả cho chị H số tiền 320.427.000 đồng bao gồm tiên nợ gốc la 285.600.0000 đồng và tiền lãi là 34.827.000 đồng.

[6]Về chi phí giám định trong vụ án với số tiền 2.100.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có trách nhiệm chịu số tiền chi phí giám định này, anh L phải có nghĩa vụ trả lại cho chị H số tiền 2.100.000 đồng.

[7] Về án phí: anh Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 320.427.000 x 5% = 16.021.000 đồng theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc anh Nguyễn Hoàng L phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thuý H số tiền 320.427.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn) đồng trong đó nợ gốc 285.600.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm ngàn)đồng và tiền lãi 34.827.000 (ba mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn)đồng.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Hoàng L trả lại cho chị Nguyễn Thị Thuý H số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm ngàn)đồng.

Về án phí: anh Nguyễn Hoàng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.021.000 đồng (mười sáu triệu không trăm hai mươi mốt ngàn) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thuý H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.671.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm bảy mươi mốt ngàn)đồng theo biên lai số 0001522 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh